

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HS-PT**

Ngày: 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Chiến Thắng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Văn Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 218/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trương Quang Th và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2020/HS-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân Huyện ĐTr.

*Các bị cáo kháng cáo:*

**1. Trương Quang Th**, sinh năm 1984 tại Nam Định; nơi ĐKHKT và cư trú: 120 LLQ, thị trấn LNgh, Huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trương Quốc B, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1954; có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Nguyễn Th TH6 H, sinh năm 1985 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 21/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

**2. Nguyễn H1**, sinh năm 1965 tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKT và cư trú: 19/32 Thái Th, Phường 12, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); có 08 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1977; vợ: Cao Thị Xuân H2, sinh năm 1980 và có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2017 của Công an TP. ĐL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc (Chấp hành xong ngày 04/4/2017). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến ngày 06/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

3. **Huỳnh TH6 T1**, sinh năm 1982 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Klong A, xã Hiệp An, Hện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Ph sinh năm 1957 và bà Đặng Thị Th1, sinh năm 1958; có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1988; vợ: Phạm Thị Diễm H2, sinh năm 1985 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 90/2007/HSPT ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm xử phạt 15 tháng tù, xử phạt bổ sung 5.000.000đ về tội “Tổ chức đánh bạc”. (Chấp hành xong vào ngày 21/3/2008); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến ngày 21/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

*Trong vụ án này còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h30 ngày 12/8/2019, Công an Hện ĐTr bắt quả tang tại nhà của Hồ Văn H3 ở thôn Định An, Hiệp An, ĐTr các đối tượng bao gồm: Văn Hữu T2, Châu Đoàn Bảo L, Trịnh Ngọc H4, Nguyễn H1, Trương Quang Th, Lê Trọng S, Lê Đình Đ, Lê Thái Ngh, Nguyễn H5, Phạm Minh T3, Nguyễn Văn Đ2, Đình Quang C, Huỳnh TH6 T1, Võ Thị TH6 Th3, Nguyễn H6, Trịnh H V đang có hành vi cá cược đá gà sát phạt nhau bằng tiền.

Quá trình điều tra đã xác định bị cáo Hồ Văn H3 có tham gia tổ chức đánh bạc. Qua biên bản bắt người phạm tội quả tang đã xác định được cụ thể như sau:

Bị cáo Văn Hữu T2 là người cấp kèo cho hai chủ gà của con gà tía (ký hiệu T) là Nguyễn H1 và chủ gà của con gà đen (gọi là con Ô) của Trương Quang Th. Trận đá gà này quy định đá 10 hiệp (hò), mỗi hiệp là 20 phút nghỉ giữa hiệp là 05 phút. Gà được bịt cửa bằng băng keo khi đá, nếu kết thúc 10 hiệp

chưa phân định thắng thua thì xử huê. Nếu có con nào chạy, nằm không đá nữa thì xử thua. Các con bạc tùy chọn gà và mức cá cược, số tiền cá cược đều được Châu Đoàn Bảo L ghi nhận vào sổ ghi chép và phơ để phục vụ việc chung chi khi đá hết trận.

Bị cáo Văn Hữu T2 đã bàn bạc với Hồ Văn H3 dùng nhà của H3 để làm nơi tổ chức trường gà và kêu gọi các con bạc đến tham gia cá độ đá gà. Bị cáo Châu Đoàn Bảo L giúp T2 và H3 làm “Biện” tức là làm người ghi sổ, ghi phiếu cho các con bạc cá độ trong trường gà. Cả ba thống nhất cuối mỗi ngày sẽ chia tiền thu lợi bất chính từ các con bạc theo quy ước ai là người thắng độ thì phải chi cho T2 số tiền tương ứng từ 50.000đ đến 100.000đ/1.000.000đ tiền thắng độ. Trường gà quy định khi tham gia cá độ thì hô số tiền cá độ là “ngàn”, ghi vào sổ và phơ ký hiệu “n” với cách hô trên thì quy ước ngàn tương đương với “triệu”, ví dụ: Hô 01 ngàn, 05 ngàn thì ký hiệu vào sổ là “1n, 5n” tương đương số tiền đánh bạc là 1.000.000đ, 5.000.000đ dùng để cá độ. T2 và H3 là người chuẩn bị các công cụ phục vụ việc đá gà, sổ sách phục vụ việc ghi chép kèo cá độ, chung chi tại trường gà (BL: 93 – 99, 716 – 831, 459 – 468, 627 - 644).

I/ Các bị cáo tham gia cá cược đá gà chứng minh đánh bạc số tiền trên 5.000.000đ gồm:

1) Bị cáo Trương Quang Th cá cược với 15 người cụ thể: Th cá cược với “H TP” là chữ cái viết tắt của Nguyễn H1 với số tiền cá cược là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng); Th cá cược với “Ngh” là chữ cái viết tắt của Lê Thái Ngh với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Th cá cược với “S” là chữ cái viết tắt của Lê Trọng S với số tiền cá cược là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng); Th cá cược với “D” là chữ cái viết tắt của người có tên là D (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 10.000.000đ (mười triệu đồng); Th cá cược với “Đực” là chữ cái viết tắt của Huỳnh TH6 T1 với số tiền cá cược là 65.000.000đ (sáu mươi năm triệu đồng); Th cá cược với “Thủy” là chữ cái viết tắt của Võ Thị TH6 Th3 với số tiền cá cược là 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng); Th cá cược với “H” là chữ cái viết tắt của người có tên là H (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng); Th cá cược với “Đ” là chữ cái viết tắt của Lê Đình Đ với số tiền cá cược là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng); Th cá cược với “V” là chữ cái viết tắt của Trịnh H V với số tiền cá cược là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng); Th cá cược với “CR” là chữ cái viết tắt của người có tên là Chung R (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 64.000.000đ (sáu mươi bốn triệu đồng); Th cá cược với “M” là chữ cái viết tắt của người có tên là M (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Th cá cược với “D B” là chữ cái viết tắt của người có tên là D (chưa xác minh

được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Th cá cược với “HN” là chữ cái viết tắt của một người đàn ông (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng); Th cá cược với “Nam NB” là chữ cái viết tắt của người có tên là Nam (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 46.000.000đ (bốn mươi sáu triệu đồng); Th cá cược với “TH6 N” là chữ cái viết tắt của người có tên là TH6 (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Trương Quang Th là 434.500.000đ (bốn trăm ba mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng) (BL: 535 – 545).

2) Bị cáo Nguyễn H1 cá cược với 06 người cụ thể: H cá cược với “Rít” là chữ cái viết tắt của Trương Quang Th với số tiền cá cược là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng); H cá cược với “CR” là chữ cái viết tắt của người có tên là Chung R (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); H cá cược với “D NB” là chữ cái viết tắt của người có tên là D (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng); H cá cược với “V” là chữ cái viết tắt của Trịnh H V với số tiền cá cược là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); H cá cược với “Đô TP” là chữ cái viết tắt của người có tên là Đô (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng); H cá cược với “TN” là chữ cái viết tắt của một người đàn ông (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn H1 là 132.000.000đ (một trăm ba mươi hai triệu đồng) (BL: 479 – 489).

3) Bị cáo Huỳnh TH6 T1 cá cược với 02 người cụ thể: T2 cá cược với “Rít” là chữ cái viết tắt của Trương Quang Th với số tiền cá cược là 65.000.000đ (sáu mươi năm triệu đồng); T2 cá cược với “V” là chữ cái viết tắt của Trịnh H V với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Huỳnh TH6 T1 là 74.000.000đ (bảy mươi bốn triệu đồng) (BL: 504 – 514).

4) Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 cá cược với 06 người cụ thể: Đông cá cược với “V” là chữ cái viết tắt của Trịnh H V với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Đông cá cược với “Bình NB” là chữ cái viết tắt của người có tên là Bình (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Đông cá cược với “Cương” là chữ cái viết tắt của Đinh Quang C với số tiền cá cược là 10.000.000đ (mười triệu đồng); Đông cá cược với “S” là chữ cái viết tắt của Lê Trọng S với số tiền cá cược là 10.000.000đ (mười triệu đồng); Đông cá cược với “Đ” là chữ cái viết tắt của Lê Đình Đ với số tiền cá cược là 8.000.000đ (tám triệu đồng); Đông cá cược với

“Huệ” là chữ cái viết tắt của Nguyễn H5 với số tiền cá cược là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn Đ2 là 64.000.000đ (sáu mươi bốn triệu đồng) (BL: 592 – 605).

5) Bị cáo Lê Trọng S cá cược với 03 người cụ thể: S cá cược với “Rít” là chữ cái viết tắt của Trương Quang Th với số tiền cá cược là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng); S cá cược với “TH6 N” là chữ cái viết tắt của người có tên là TH6 (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); S cá cược với “Đông” là chữ cái viết tắt của Nguyễn Văn Đ2 với số tiền cá cược là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Lê Trọng S là 58.000.000đ (năm mươi tám triệu đồng) (BL: 525 – 534).

6) Bị cáo Trịnh H V cá cược với 04 người cụ thể: Vương cá cược với “Rít” là chữ cái viết tắt của Trương Quang Th với số tiền cá cược là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng); Vương cá cược với “Đông” là chữ cái viết tắt của Nguyễn Văn Đ2 với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Vương cá cược với “H TP” là chữ cái viết tắt của Nguyễn H1 với số tiền cá cược là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); Vương cá cược với “Đực” là chữ cái viết tắt của Huỳnh TH6 T1 với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Trịnh H V là 49.000.000đ (bốn mươi chín triệu đồng) (BL: 567 – 580).

7) Bị cáo Lê Thái Ngh cá cược với 05 người cụ thể: Ngh cá cược với “Rít” là chữ cái viết tắt của Trương Quang Th với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Ngh cá cược với “Nam” là chữ cái viết tắt của người có tên là Nam (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Ngh cá cược với “Quỳnh” là chữ cái viết tắt của Nguyễn H6 với số tiền cá cược là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng); Ngh cá cược với “TH6 N” là chữ cái viết tắt của người có tên là TH6 (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 8.000.000đ (tám triệu đồng); Ngh cá cược với “Tỉnh” là chữ cái viết tắt của Phạm Minh T3 với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Lê Thái Ngh là 42.500.000đ (bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) (BL: 616 – 626).

8) Bị cáo Lê Đình Đ cá cược với 04 người cụ thể: Đ cá cược với “Rít” là chữ cái viết tắt của Trương Quang Th với số tiền cá cược là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng); Đ cá cược với “D ĐT” là chữ cái viết tắt của người có tên là D (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 1.000.000đ (một triệu đồng); Đ cá cược với “Thủy” là chữ cái viết tắt của Võ Thị TH6 Th3 với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Đ cá cược với “Đông” là chữ cái viết tắt của Nguyễn Văn Đ2 với số tiền cá cược là 8.000.000đ

(tám triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Lê Đình Đ là 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng) (BL: 515 – 524).

9) Bị cáo Võ Thị Thanh Th3 cá cược với 02 người cụ thể: Thủy cá cược với “Rít” là chữ cái viết tắt của Trương Quang Th với số tiền cá cược là 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng); Thủy cá cược với “Đ” là chữ cái viết tắt của Lê Đình Đ với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Võ Thị TH6 Th3 là 26.500.000đ (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) (BL: 581 – 591).

10) Bị cáo Nguyễn H5 cá cược với 01 người cụ thể: Huệ cá cược với “Đồng” là chữ cái viết tắt của Nguyễn Văn Đ2 với số tiền cá cược là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn H5 là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) (BL: 606 – 615).

11) Bị cáo Phạm Minh T3 cá cược với 02 người cụ thể: Tính cá cược với “Ngh” là chữ cái viết tắt của Lê Thái Ngh với số tiền cá cược là 9.000.000đ (chín triệu đồng); Tính cá cược với “Đô TP” là chữ cái viết tắt của người có tên là Đô (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Phạm Minh T3 là 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng) (BL: 557 – 566).

12) Bị cáo Trịnh Ngọc H4 cá cược với 01 người cụ thể: Hậu cá cược với “Chút” là chữ cái viết tắt của người đàn ông (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) với số tiền cá cược là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Trịnh Ngọc H4 là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) (BL: 546 – 556).

13) Bị cáo Đinh Quang C cá cược với 01 người cụ thể: Cương cá cược với “Đồng” là chữ cái viết tắt của Nguyễn Văn Đ2 với số tiền cá cược là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Đinh Quang C là 10.000.000đ (mười triệu đồng) (BL: 490 – 503).

14) Bị cáo Nguyễn H6 cá cược với 01 người cụ thể: Huỳnh cá cược với “Ngh” là chữ cái viết tắt của Lê Thái Ngh với số tiền cá cược là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn H6 là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) (BL: 469 – 478).

II/ Các Bị cáo tham gia cá cược đá gà chứng minh đánh bạc số tiền dưới 5.000.000đ gồm:

1) Bị cáo Nguyễn Minh Tâm cá cược với 01 người cụ thể: Tâm cá cược số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) tham gia đá ké với người khác không rõ người tham gia cá cược (hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch rõ ràng) (BL: 645 – 648).

Bị cáo Huỳnh Tỷ cá cược với 01 người cụ thể: Tỷ tham gia các cược ké với kèo của Nguyễn H5 số tiền tham gia cá cược là 100.000đ (BL: 649 – 652).

Ngoài ra còn có những người có mặt tại trường gà nhưng không tham gia cá cược bao gồm: Trần Thúc D, Nguyễn Chí Th7, Huỳnh Ph, Phạm L, Huỳnh Đ, Vũ Đình H, Nguyễn G, Trần U, Đinh Hoàng T, Võ Văn Ph, Trương Đ Phúc, Nguyễn Thanh Tr, Đào Công V, Bùi Bảo A, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Anh H3, Cáp Văn L, Nguyễn Tiến D, Chu Minh C (BL: 653 – 715 d).

Quá trình bắt quả tang còn có một số con bạc tham gia cá độ đá gà ăn tiền nhưng đã chạy thoát có tên và ký hiệu ghi trong sổ cá cược bao gồm: Đô TP, Nam, TH6 N, Bình, Chút, CR (Chung R), D NB, TN, D ĐT, D, H, M, D B, HN, V đã bỏ chạy và chưa xác minh được nhân thân lai lịch rõ ràng.

- Vật chứng của vụ án bao gồm:

1/Tiền tang vật thu giữ trên sòng bạc trên nền đất trong xới đá gà là 10.700.000đ (mười triệu bảy trăm ngàn đồng).

+ 61 tờ phơ (phiếu) trên nền đất trong xới đá gà, thu giữ trong người của Nguyễn H1 09 phiếu, thu giữ trong người của Nguyễn Văn Đ2 06 phiếu, thu giữ trong người của Phạm Minh T3 02 phiếu, thu giữ của Châu Đoàn Bảo L 50 phiếu gốc trong 01 cuốn cùng với 01 cuốn vở học sinh ghi chép tên, kèo của các bị cáo tham gia cá cược có chữ ký xác nhận của Bị cáo Châu Đoàn Bảo L và bị cáo Văn Hữu T2 đã đưa vào trong hồ sơ vụ án.

+ 06 con gà đá, do không có điều kiện quản lý, nuôi dưỡng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr đã lập biên bản tiêu hủy theo quy định.

+ 02 lồng gà, 01 miếng xốp màu đen tạo xới, 01 cuộc chỉ màu trắng, 01 kim, 01 máy tính hiệu Casio, 04 cuộn băng keo đã cHên cho Chi cục Thi hành án dân sự Hện ĐTr chờ xử lý.

2/ Thu giữ số tiền trong người các đối tượng dùng để cá độ gồm: Thu giữ của Văn Hữu T2 số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng); Thu giữ của Trịnh Ngọc H4 số tiền là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Thu giữ của Nguyễn H1 số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Thu giữ của Trương Quang Th số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng); Thu giữ của Lê Thái Ngh số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng); Thu giữ của Nguyễn H5 số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng); Thu giữ của Nguyễn Văn Đ2 số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Thu giữ của Đinh Quang C số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Thu giữ của Nguyễn H6 số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Thu giữ của Trịnh H V số tiền là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng); Thu giữ của Lê Đình Đ số tiền là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Thu giữ của Nguyễn Minh Tâm số tiền là 100.000đ (một trăm ngàn đồng) và thu giữ của Huỳnh Tỷ số tiền là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) số tiền 59.300.000đ. Tổng số tiền tang và số tiền thu

giữ trong người của các con bạc dùng để đánh bạc là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) đây là số tiền mà các con bạc dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr đã cHển cho Chi cục Thi hành án dân sự Hện ĐTr chờ xử lý.

3/ Thu giữ của Châu Đoàn Bảo L số tiền là 100.000đ (một trăm ngàn đồng), số tiền này là của bị cáo Long không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr đã cHển cho Chi cục Thi hành án dân sự Hện ĐTr chờ xử lý.

4/ Ngoài ra còn thu giữ tiền của những người có mặt tại trường gà nhưng không tham gia cá cược bao gồm:

+ Thu giữ của Chu Minh C số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Thu giữ của Phạm L là 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

+ Thu giữ của Trương Đ Phúc là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

+ Thu giữ của Võ Văn Ph là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

+ Thu giữ của Huỳnh Đ là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

+ Thu giữ của Vũ Đình H là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

+ Thu giữ của Bùi Bảo A là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

+ Thu giữ của Đào Công V là 1.000.000đ (một triệu đồng).

+ Thu giữ của Nguyễn G là 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền thu giữ là 66.900.000đ (sáu mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng), qua xác minh số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

5/ Đối với số tiền thu giữ của Trần Thúc D là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng); Thu giữ của Nguyễn Chí Th7 số tiền là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng); Thu giữ của Nguyễn Anh H3 số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng); Thu giữ của Nguyễn Tiến D số tiền là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và thu giữ của Cáp Văn L số tiền là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Tổng số tiền là 3.050.000đ (ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc nhưng đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr không liên lạc để làm việc được để trả lại tài sản cho Duy, Thái, H3, D và Lai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr đã tiến hành bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hện ĐTr để chờ xử lý.

6/ Ngoài số tiền thu giữ ở trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr còn thu giữ xe ô tô và xe mô tô cụ thể như sau:



+ Thu giữ 07 xe ô tô các loại có biển kiểm soát như sau: 86A – 085.14, 49A – 256.56, 49A – 151.15, 30E – 155.92, 49A – 171.76, 18A – 007.54, 70A – 146.79.

+ Thu giữ 10 xe mô tô các loại có biển kiểm soát như sau: 49E1 – 212.99, 49E1 – 140.03, 49B1 – 707.98, 49E1 – 059.41, 49T2 – 5595, 49F1 – 097.76, 49N6 – 4288, 49D1 – 084.36, 49B1 – 670.12, 49K1 – 330.01.

Số phương tiện là xe ô tô và xe mô tô này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr đã xác minh chủ sở hữu và chứng minh không liên quan đến việc đánh bạc hay tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra đang thu giữ 04 xe mô tô các loại có biển kiểm soát như sau: 49K1 – 020.94, 49E1 – 162.94, 49T5 – 7337, 60B1 – 678.39 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện ĐTr chưa xác minh được chủ sở hữu của các phương tiện này nên tạm thời tách ra, tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT - VKS ngày 03 tháng 07 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân Hện ĐTr đã truy tố các bị cáo Văn Hữu T2, Hồ Văn H3 và Châu Đoàn Bảo L về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

Truy tố các bị cáo Trương Quang Th, Nguyễn H1, Huỳnh TH6 T1, Nguyễn Văn Đ2, Lê Trọng S về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Truy tố ra các bị cáo Trịnh H V, Lê Thái Ngh, Lê Đình Đ, Võ Thị TH6 Th3, Nguyễn H5, Phạm Minh T3, Trịnh Ngọc H4, Đinh Quang C, Nguyễn H6 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án số 162/2020/HS-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân Hện ĐTr đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Trương Quang Th, Nguyễn H1, Huỳnh TH6 T1 phạm tội “Đánh bạc”.

\*Áp dụng điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Quang Th.

Xử phạt bị cáo Trương Quang Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến ngày 21/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo Th số tiền 50.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

\* Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn H1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H1 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến ngày 06/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 40.000.000đồng sung quỹ nhà nước.

\* Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh TH6 T1.

Xử phạt bị cáo Huỳnh TH6 T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến ngày 21/8/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo

\* Ngày 24/11/2020 bị cáo T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 25/11/2020 bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo.

\* Ngày 11/12/2020 bị cáo Th kháng cáo xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 65 của Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quang Th, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn H1 và Huỳnh TH6 T1, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H, T2.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Trương Quang Th, Nguyễn H1 và Huỳnh TH6 T1 là các con bạc đến cá độ đá gà tại trường gà do các bị cáo Văn Hữu T2, Hồ Văn H3, Châu Đoàn Bảo L tổ chức. Quá trình bắt quả tang ngày 12/8/2019 có 14 bị cáo tham gia đánh bạc và đã dùng tiền đánh bạc hình thức cá độ đá gà ăn tiền. Căn cứ các kèo cá độ, gồm 50 kèo, thể hiện qua 50 phiếu gốc thu giữ được trong người ghi phiếu là Châu Đoàn Bảo L. Tổng số tiền chứng minh được là 719.500.000 đồng. Trong đó, bị cáo Trương Quang Th cá cược với 15 người với

tổng số tiền đánh bạc là 434.500.000đ. Nguyễn H1 cá cược với 06 người với tổng số tiền đánh bạc là 132.000.000đ. Huỳnh TH6 T1 cá cược với 02 người với tổng số tiền đánh bạc là 74.000.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T2 và cho bị cáo Th, bị cáo H được hưởng án treo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là thỏa đáng.

Xét kháng cáo của bị cáo Trương Quang Th thì thấy rằng, bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu gia đình có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng H chương kháng chiến thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, bị cáo đã cung cấp cho lực lượng công an những thông tin có giá trị trong việc phát hiện tội phạm. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quang Th, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn H1 và Huỳnh TH6 T1 thì thấy rằng, các bị cáo này đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị xét xử về tội đánh bạc nhưng vẫn phạm tội cùng tính chất; tuy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H tự nguyện nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung; bị cáo T2 nộp tiền án phí. Ngoài ra không còn xuất trình chứng cứ giảm nhẹ nào mới. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo này tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn H1 và Huỳnh TH6 T1, cần giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn H1 và Huỳnh TH6 T1; giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quang Th, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Quang Th, Nguyễn H1, Huỳnh TH6 T1 phạm tội “Đánh bạc”.

\*Áp dụng điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Quang Th.

Xử phạt bị cáo Trương Quang Th 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/01/2021).

Giao bị cáo Trương Quang Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn LNg, Hện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Th số tiền 50.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

\* Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn H1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến ngày 06/9/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 40.000.000đ sung quỹ nhà nước.

\* Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh TH6 T1.

Xử phạt bị cáo Huỳnh TH6 T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 đến ngày 21/8/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn H1 và Huỳnh TH6 T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (06);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Hện ĐTr(02);
- VKSND Hện ĐTr (01);
- Cơ quan CSĐT CA Hện ĐTr(01);
- Cơ quan THAHS CA Hện ĐTr(01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đào Chiến Thắng**